

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 251/2026/TLST-VHNGĐ ngày 28/01/2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

2. Ông Tô Đình T, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai) và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 139, quyển số I/2010 ngày 11/11/2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng ngày càng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau.

Nay bà H và ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Tô Nguyên P, sinh ngày 21/12/2011 và cháu Tô Huy H1, sinh ngày 29/6/2016. Ly hôn hai bên thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Bà H và ông T khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà H và ông T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Bà H và ông T mỗi người phải chịu lệ phí theo quy định.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Tô Đình T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Tô Nguyên P, sinh ngày 21/12/2011 và cháu Tô Huy H1, sinh ngày 29/6/2016 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà H và ông T mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền số 0002081, ngày 22/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV1 – Đồng Nai;
- Phòng THADS KV 1 – Đồng Nai;
- UBND xã Xuân Bắc, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Tuấn